

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

ĐỒNG CHÍ
HỒ TÙNG MẬU
VỚI TUYÊN QUANG



Tuyên Quang, Tháng 12 năm 2023

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

**ĐỒNG CHÍ HỒ TÙNG MẬU
VỚI TUYÊN QUANG**

Tuyên Quang, tháng ...năm 2023

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang

BAN BIÊN SOẠN
TRƯỞNG BAN
Nông Thị Bích Huệ
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

PHÓ TRƯỞNG BAN
Đỗ Hồng Thanh
Tỉnh ủy viên,
Phó Trưởng Ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

THÀNH VIÊN
PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất
Lã Văn Hào
Nguyễn Văn Đức
Bùi Đức Lượng
Châu Yến Chi

THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

PGS.TS. Lý Việt Quang

Viện Trưởng Viện Hồ Chí Minh

và các lãnh tụ của Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

LỜI GIỚI THIỆU

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951)... Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều vị tiền bối cách mạng đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang. Trong đó, có đồng chí Hồ Tùng Mậu - một trong những sản phẩm tiêu biểu của Đảng; là học trò, cộng sự gần gũi, đắc lực và tin cậy của Chủ tịch Hồ Chí

Minh, có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về “Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách “Đồng chí Hồ Tùng Mậu với Tuyên Quang”. Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của đồng chí trong thời gian sống và làm việc tại Tuyên Quang, thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối

với công lao của đồng chí Hồ Tùng Mậu. Đồng thời, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào về quê hương Tuyên Quang, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

BAN BIÊN SOẠN



ĐỒNG CHÍ HỒ TÙNG MẬU

15/6/1896 - 23/7/1951

- Tên khai sinh: Hồ Bá Cự.
- Bí danh: Ích, Lương Tử Anh, Phan Tái, Hồ Mộng Tống, Hồ Quốc Đồng.
- Quê quán: làng Quỳnh Đôi (nay là xã Quỳnh Đôi), huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (1951 - 1960).
- Tổng Thanh Tra Chính phủ đầu tiên (12/1949- 7/1951).

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



Quá trình hoạt động (1925 - 1951)

**Đầu năm 1925 -
6/1925**

Tham gia đào tạo tại lớp huấn luyện cán bộ do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mở; Tham gia thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Cuối năm 1925

Lập “Huệ quán thư quán” - nơi liên lạc giữa tổng bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên với các cơ sở trong nước để chọn người sang Quảng Châu huấn luyện

Tháng 3/1926

Do yêu cầu của cách mạng, tham gia Đảng Cộng sản Trung Quốc.

**Cuối năm 1929 -
đầu năm 1930**

Có nhiều hoạt động tích cực chuẩn bị Hội nghị thống nhất các tổ chức Cộng sản.

Tháng 6/1931 -
1945

Bị bắt giam tại Thượng Hải và giải về giam tại nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội).

Tháng 3/1945

Cùng các tù nhân chính trị vượt ngục trở về Nghệ An hoạt động cách mạng, tích cực tham gia chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Sau Cách mạng
Tháng Tám
năm 1945

Hiệu trưởng kiêm Chính ủy Trường Quân chính chiến khu IV (10/1945 - 10/1946); Chủ tịch Ủy ban kháng chiến khu IV, Ủy viên Thường vụ Liên khu ủy khu IV (1947 - 1949); Tổng thanh tra Chính phủ (1949 - 7/1951).

Năm 1949 - 1951

Tham gia hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang.

Tháng 12/1949

Tổng Thanh tra Chính phủ đầu tiên.

Tháng 02/1951

Tham dự Đại hội II của Đảng, được bầu làm Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng.



Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (1949 - 1951)
Ở và làm việc tại Thác Rã, thôn Lập Bình, xã Bình Yên
(huyện Sơn Dương); xã Kim Bình (huyện Chiêm Hóa)

Tháng 12/1949

Được cử giữ chức vụ Tổng Thanh tra Ban Thanh tra Chính phủ.

Tháng 02/1950

Lãnh đạo đoàn thanh tra kiểm tra tình hình hoạt động mọi mặt ở khu căn cứ địa Việt Bắc.

Tháng 5/1950

Chỉ đạo thành lập đoàn thanh tra của Ban Thanh tra Chính phủ để thực hiện nhiệm vụ tại các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh.

Tháng 02/1951

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng, được bầu làm Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Cùng thời gian này, giữ chức vụ là Hội trưởng đầu tiên của Hội Việt - Hoa hữu nghị; có nhiều đóng góp quan trọng phát triển quan hệ Việt - Trung, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tranh thủ sự ủng hộ của cách mạng Trung Quốc đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta.

ĐỒNG GÓP ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG

Lãnh đạo tiên bối tiêu biểu, nhà lãnh đạo tài năng, tận tụy, người học trò, cộng sự gần gũi, đức lực và tin cậy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tấm gương đạo đức trong sáng, đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Đồng chí có những đóng góp tích cực trong việc khắc phục sự phân liệt của các tổ chức cộng sản trong nước và tham gia chuẩn bị Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930, trở thành một trong những đảng viên lớp đầu tiên của Đảng; tham gia đào tạo hàng trăm cán bộ chỉ huy và chính ủy viên cấp đại đội, tiểu đoàn cho lực lượng Vệ quốc đoàn Quân khu IV và các đoàn quân Nam tiến. Khi Trung ương Đảng chủ trương tổ chức các khu ủy và ủy ban kháng chiến khu, đồng chí có vai trò quan trọng xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, cải tiến lề lối làm việc, cách thức điều hành hoạt động để quân và dân Liên khu IV sẵn sàng chiến đấu. Trên cương vị Tổng Thanh tra Chính phủ, đồng chí đã góp phần xây dựng nền móng cho ngành Thanh tra Việt Nam; kiên quyết xử lý những sai phạm của cán bộ, đảng viên, làm trong sạch tổ chức bộ máy nhà nước, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng và Chính phủ, củng cố mối quan hệ quân, dân, chính, Đảng; góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đi đến thắng lợi.

TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc¹ về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ tám. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

¹ Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh.

Để tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm đó phải là nơi có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ

trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc khởi nghĩa từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.

Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng một tuần đã đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật. Các nước Đồng minh cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng

Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”².

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với

² Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

bản Quân lệnh số 1³. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới”⁴ và đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo tham dự Đại

³ Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

hội Quốc dân tại đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban Dân tộc giải phóng làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập dân tộc: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo

cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!”⁵. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến

⁵ *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.

lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”⁶.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trịnh trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do,

độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁷.

Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhậy cảm chính trị và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa Tuyên Quang: “Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.4, tr.3.

về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...”⁸.

II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải

⁸ Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

đối phó với nạn “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Không từ bỏ dã tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất đế quốc phản động, thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính

phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi”.

Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”. Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các

dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả tinh thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sảo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc

và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh: Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trục, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành

nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxôn Phômvihản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan

đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, thị xã Tuyên Quang đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nửa đê vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trục,

Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An

toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại

Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng⁹. Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị* do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, *Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam* do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: *Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng*. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách

⁹ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội năm 2008, tr.124.

mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở

liên minh công nhân, nông dân, trí thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo được củng cố và tăng cường. Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...

Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan trọng để lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: Đời sống mới, Sửa đổi lối làm việc, Lời kêu gọi thi đua ái quốc, Dân vận, Thường thức chính trị, thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ

Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình Đông Xuân (1951 - 1952)... Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ngày

21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

“lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”¹⁰.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Quang, đồng

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”¹¹.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG ỦA ĐỒNG CHÍ HỒ TÙNG MẬU TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ HỒ TÙNG MẬU

Đồng chí Hồ Tùng Mậu - Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu, nhà lãnh đạo tài năng, tận tụy, người học trò, cộng sự gần gũi, đặc lực và tin cậy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tấm gương đạo đức trong sáng, đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Đồng chí Hồ Tùng Mậu (tên khai sinh là Hồ Bá Cự, bí danh là Ích, Lương Tử Anh, Phan Tái, Hồ Mộng

Tổng, Hồ Quốc Đống), sinh ngày 15/6/1896, trong một gia đình có truyền thống khoa bảng và yêu nước, tại làng Quỳnh Đôi (nay là xã Quỳnh Đôi), huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; là người ham học hỏi, sớm có tinh thần yêu nước. Năm 19 tuổi, Hồ Bá Cự đỗ thi hương, nhưng vì nhà nghèo không có điều kiện theo học, phải xa gia đình, tìm đến làng Yên Lạc, huyện Thanh Chương dạy học. Tại đây, Hồ Bá Cự được ông Ngô Quảng giác ngộ về chí hướng cứu nước nên quyết định bỏ nghề dạy học để có điều kiện đi lại gặp gỡ các bạn thanh niên trao đổi công việc chống giặc, cứu nước. Cuối tháng 4/1920, lấy tên là Hồ Tùng Mậu, đồng chí cùng Lê Văn Phon (Lê Hồng Sơn), Ngô Quốc Chính

sang Xiêm (Thái Lan). Tại Xiêm, Hồ Tùng Mậu được gặp các ông Đặng Tử Kính, Đặng Thúc Hứa, Hồ Vĩnh Long là người cùng quê đang lập Trại Cày tại Phì Chịt, trường kỳ tập hợp lực lượng, chờ thời cơ giành lại độc lập cho đất nước. Ở Phì Chịt được gần 3 tháng, Hồ Tùng Mậu và Lê Hồng Sơn được đưa đến Băng Cốc để xuống tàu sang Hoa Nam với mục đích xin vào học trường võ bị của Chính phủ Trung Hoa dân quốc, nhưng đến nơi trường đã đóng cửa. Hồ Tùng Mậu và Lê Hồng Sơn phải đến Hàng Châu (Trung Quốc) tìm người chú là Hồ Học Lãm. Tại đây, Hồ Tùng Mậu được Hồ Học Lãm dạy tiếng Trung, rồi cấp học phí cho học tiếng Anh. Sau một thời gian, được sự giới thiệu

của Hồ Học Lãm, Hồ Tùng Mậu trở lại Quảng Châu hoạt động.

Đầu năm 1923, theo lời khuyên của Phan Bội Châu và sự giới thiệu của Hồ Học Lãm, Hồ Tùng Mậu đến Quảng Châu xin vào học Trường Điện tín của Công ty xe lửa Hán - Việt. Tại Quảng Châu, đồng chí Hồ Tùng Mậu cùng Lê Hồng Sơn lập ra nhóm Tâm Tâm xã, tập hợp một số thanh niên hăng hái kiên quyết cùng chí hướng, cùng nhau tranh đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đầu năm 1924, theo yêu cầu của Phan Bội Châu, Lê Hồng Sơn đến gặp Hồ Tùng Mậu và giao cho anh thư từ, tài liệu mang về nước chuyển giao cho các bậc sĩ phu rồi trở lại Quảng Châu tiếp tục hoạt động.

Rời Quảng Châu, Hồ Tùng Mậu trở lại Xiêm, qua Lào rồi về Nghệ An. Được Lý trưởng làng Hữu Biệt (Nam Đàn), một người có cảm tình với cách mạng cấp cho một thẻ thuế thân mang tên Phan Tái, Hồ Tùng Mậu có điều kiện đi lại dễ dàng, chuyển giao thư từ, tài liệu của cụ Phan cho các bậc sĩ phu và anh em học sinh.

Sau vụ Phạm Hồng Thái ném tạc đạn mưu sát Toàn quyền Méclanh không thành, giữa lúc nhóm Tâm Tâm xã đang lúng túng về đường lối cứu nước, thì được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Quảng Châu, Người gặp mặt và nói chuyện với những thanh niên Việt Nam yêu

nước trong nhóm Tâm Tâm xã. Nhờ sự giúp đỡ, giác ngộ của Nguyễn Ái Quốc về phương pháp, con đường cách mạng mới, một số thành viên tích cực trong Tâm Tâm xã, như Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu,... đã có sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động cách mạng. Đầu năm 1925, Hồ Tùng Mậu đã tham gia đào tạo tại lớp huấn luyện cán bộ do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mở. Tháng 6/1925, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn tập hợp những thành viên tích cực nhất trong Tâm Tâm xã thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đồng chí Hồ Tùng Mậu trở thành một hội viên tích cực của Hội. Ngoài việc tham gia trợ giảng tại các lớp huấn luyện

do Nguyễn Ái Quốc tổ chức, đi Xiêm “tuyển sinh”, Hồ Tùng Mậu còn là trợ thủ đắc lực cho lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức cho những thanh niên yêu nước Việt Nam vào học Trường quân sự Hoàng Phố. Ngày 30/6/1925, Phan Bội Châu bị thực dân Pháp bắt ở Hàng Châu (Trung Quốc) và bí mật đưa về Hà Nội, âm mưu xử tử hình Cụ theo bản án tử hình vắng mặt đã tuyên năm 1913. Biết tin, Hồ Tùng Mậu đã viết bài đăng báo, dẫn đến một phong trào đấu tranh đòi ân xá Phan Bội Châu diễn ra mạnh mẽ trên cả nước, buộc thực dân Pháp phải đưa Cụ ra xét xử công khai và tha bổng, nhưng đưa về an trí ở Huế. Cuối năm 1925, Hồ Tùng Mậu về Hải Phòng lập ra “Huệ quần thư quán” đây là nơi ở,

đồng thời là nơi liên lạc giữa Tổng bộ của Hội với các cơ sở trong nước để chọn người sang Quảng Châu huấn luyện. Tháng 3/1926, do yêu cầu của cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã giới thiệu Hồ Tùng Mậu vào Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đồng chí đã làm việc tại Chiêu đãi sở ở Quảng Đông, tạo đầu mối liên lạc với những người cộng sản các nước đang hoạt động ở đây.

Do những hoạt động tích cực trong cách mạng Trung Quốc và Việt Nam, chỉ trong hai năm (1927 - 1928), Hồ Tùng Mậu đã bị chính quyền Quốc dân Đảng Trung Quốc bắt giam bốn lần. Tuy ở trong tù, nhưng do tầm ảnh hưởng và uy tín của mình, tại Đại hội

đại biểu lần thứ nhất Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đồng chí Hồ Tùng Mậu được bầu vắng mặt làm Ủy viên Ban Chấp hành Tổng bộ.

Nửa cuối năm 1929 đầu năm 1930, tại Việt Nam, ba tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn lần lượt ra đời. Đó là một bước tiến của cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, trong một nước có ba tổ chức đảng cộng sản hoạt động riêng lẻ là không phù hợp, có nguy cơ dẫn đến chia rẽ lớn. Yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam là phải có một Đảng Cộng sản thống nhất trong cả nước. Trước tình hình đó, đồng chí Hồ Tùng Mậu đã có nhiều hoạt động

tích cực để thống nhất các tổ chức cộng sản và báo cho Nguyễn Ái Quốc biết Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã tan rã, những người cộng sản chia làm nhiều phái, và tích cực chuẩn bị cho Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản do Nguyễn Ái Quốc chủ trì vào đầu năm 1930.

Ngày 06/6/1931, Hồ Tùng Mậu nhìn thấy lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bị giải vào trong tù và đã báo cho tổ chức biết. Hồ Tùng Mậu đã cùng Trương Văn Lĩnh liên hệ với Quốc tế Cứu tế Đỏ nhờ can thiệp và vận động Luật sư Lôdobin bào chữa, buộc chính quyền thực dân Anh phải trả lại tự do cho Người. Cuối tháng 6/1931, Hồ Tùng Mậu lại bị đế quốc Pháp cấu kết với

nhà cầm quyền Anh bắt tại Thượng Hải và giải về giam ở nhà tù Hỏa Lò, Hà Nội. Tòa án Nghệ An đã kết án tử hình lần thứ hai, nhưng do không đủ chứng cứ, chúng phải sửa xuống thành án tù chung thân. Từ năm 1931-1945, Hồ Tùng Mậu bị chuyển qua rất nhiều nhà tù như: Vinh, Lao Bảo, Kon Tum, Buôn Ma Thuột... Không thoái chí ngã lòng, trong tù Hồ Tùng Mậu tiếp tục đấu tranh chống chế độ nhà tù hà khắc, động viên các bạn tù giữ vững khí tiết của người cách mạng, vững tin ở tương lai tươi sáng của dân tộc. Năm 1936, Mặt trận nhân dân Pháp giành thắng lợi trong cuộc Tổng tuyển cử ở Pháp. Chính phủ Mặt trận nhân dân đã ban hành nhiều chính sách tiến bộ, có lợi cho cách mạng

Đông Dương. Hồ Tùng Mậu được ân xá tù khổ sai chung thân xuống 10 năm. Hết hạn tù, thực dân Pháp đưa Hồ Tùng Mậu về giam ở Vinh và cho vợ con đồng chí vào thăm nuôi nhằm làm lung lạc tinh thần cách mạng của đồng chí nhưng vô hiệu. Không đạt được mục đích, thực dân Pháp đã đưa đồng chí đi an trí tại Trà Khê (Phú Yên). Khi Nhật đảo chính Pháp, ngày 09/3/1945, Hồ Tùng Mậu đã nhanh chóng cùng các tù nhân chính trị tìm cách trốn khỏi căng an trí Trà Khê (tỉnh Phú Yên), trở về quê tiếp tục hoạt động cách mạng tại cơ quan Xứ ủy Trung Kỳ, tích cực tham gia chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Biết Hồ Tùng Mậu về quê, Chính phủ Trần Trọng Kim đã gửi thư mời đồng chí

làm cố vấn, hòng lợi dụng uy tín của đồng chí để tập hợp lực lượng, nhưng Hồ Tùng Mậu đã kiên quyết từ chối.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng chí Hồ Tùng Mậu được giao nhiều trọng trách: Hiệu trưởng kiêm Chính ủy Trường Quân chính chiến khu IV, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến khu IV, Ủy viên Thường vụ Liên khu ủy IV, Tổng thanh tra Chính phủ... Ở bất kỳ cương vị công tác nào, đồng chí đều hăng hái nhiệt tình và tổ chức phát động được cán bộ, nhân dân tích cực tham gia các hoạt động. Trên cương vị công tác nào, đồng chí cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nêu cao tấm gương đạo đức cách mạng của người đứng đầu, cần, kiệm,

liêm, chính, chí công vô tư. Đồng chí là hiện thân sinh động của người cộng sản kiên trung, mẫu mực, có phong cách làm việc khoa học, nhạy bén, linh hoạt sáng tạo, dân chủ, phát huy được trí tuệ tập thể; có phong cách sống giản dị, gần gũi với đồng chí, với nhân dân.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (tháng 02/1951), đồng chí Hồ Tùng Mậu được bầu là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng chí cũng là Hội trưởng Hội Việt - Hoa hữu nghị đầu tiên.

55 năm cuộc đời, 31 năm hoạt động cách mạng liên tục đầy sôi nổi gian truân, trong đó có nhiều năm đấu tranh trong ngục tù đế quốc, đồng chí Hồ

Tùng Mậu là một trong những người cộng sản tiền bối tiêu biểu của Đảng; là học trò, cộng sự gần gũi, đặc lực và tin cậy của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Ghi nhận những công lao và đóng góp to lớn đối với cách mạng Việt Nam, đồng chí Hồ Tùng Mậu được Nhà nước truy tặng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh.

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HỒ TÙNG MẬU TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1949 - 1951)

Để đáp ứng yêu cầu mới của cách mạng, ngày 18/12/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 138/B-SL

thành lập Ban Thanh tra Chính phủ (thay cho Ban Thanh tra đặc biệt đã giải thể đầu tháng 12/1949). Đồng chí Hồ Tùng Mậu được cử giữ chức vụ Tổng Thanh tra. Địa điểm đặt nơi làm việc của Ban thuộc thác Rãng, thôn Lập Bình, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương (giáp nơi ở, làm việc của Văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ). Do điều kiện kháng chiến còn khó khăn, Ban Thanh tra Chính phủ hoạt động như một cơ quan chung với Ban Kiểm tra Trung ương Đảng. Đồng chí Hồ Tùng Mậu là Tổng Thanh tra Chính phủ và một thư ký riêng, đồng chí Trần Đăng Ninh (Tổng Thanh tra phó) và các cán bộ khác của Ban Kiểm tra Trung ương Đảng đều mang hai danh nghĩa: vừa là ủy viên hay phái

viên kiểm tra Trung ương Đảng, vừa là ủy viên hay phái viên thanh tra Chính phủ.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hồ Tùng Mậu, công tác thanh tra nhà nước được tiến hành thường xuyên. Ban thanh tra Chính phủ đã cử nhiều đoàn cán bộ liên tục đến các địa bàn thuộc Liên khu Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu IV... Các đoàn thanh tra chú trọng thanh tra việc chấp hành Sắc lệnh tổng động viên; thanh tra việc thực hiện chính sách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp, chuẩn bị các chiến dịch quân sự lớn; thanh tra về tình hình chi tiêu tài chính, thống nhất quản lý ngân sách, thanh tra việc thực hiện chấn chỉnh biên chế;

tình hình quan hệ giữa quân đội với các cơ quan chính quyền; thanh tra về đường xá giao thông phục vụ chiến trường; thanh tra việc củng cố căn cứ địa Việt Bắc... Song song với công tác thanh tra việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Ban Thanh tra Chính phủ đã phối hợp với Ban Kiểm tra Trung ương và Ban Thanh tra các Bộ làm rõ một số vụ tham ô lớn trong và ngoài quân đội.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Ban Thanh tra Chính phủ đã tiến hành hàng chục cuộc thanh tra lớn. Cuộc thanh tra đầu tiên do Ban Thanh tra Chính phủ tiến hành diễn ra trong tháng 02/1950.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Hồ Tùng Mậu, Đoàn thanh tra đã đi kiểm tra tình hình hoạt động mọi mặt ở khu căn cứ địa Việt Bắc. Đoàn đã kiểm tra, xem xét việc xây dựng, củng cố các tổ chức chính quyền, đoàn thể, quần chúng; xem xét việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; xem xét việc xây dựng hậu phương, tình hình sản xuất, dự trữ lương thực, thực phẩm; tình hình xây dựng lực lượng dân quân, du kích; công tác phòng gian, bảo mật... Đây là cuộc thanh tra đầu tiên và toàn diện của Ban Thanh tra Chính phủ. Sau hơn 2 tháng kiểm tra mọi hoạt động, Đoàn đã biểu dương tinh thần kháng chiến của đồng bào các dân tộc Việt Bắc, đồng thời nhắc

nhỏ, góp nhiều ý kiến cụ thể với các cấp chính quyền về việc tăng cường, củng cố mối quan hệ quân dân, thực hiện tốt chính sách dân tộc...

Tháng 5/1950, sau khi nhận được một số đơn thư phản ánh của quần chúng, Ban thanh tra Chính phủ đã thành lập Đoàn thanh tra do đồng chí Hồ Tùng Mậu làm Trưởng đoàn vào các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh thuộc liên khu IV để xem xét cụ thể tình hình.

Trong những năm 1949 - 1950 nhiều cán bộ trong và ngoài quân đội và quần chúng nhân dân than phiền về những hành vi của đại tá Trần Dụ Châu, Giám đốc Nha Quân Nhu, Bộ Quốc phòng. Sau khi nhận được

thư tố giác, Ban thanh tra Chính phủ cùng với Ban kiểm tra Trung ương và Thanh tra quân đội thành lập đoàn thanh tra vụ Trần Dụ Châu, trong đó lực lượng thanh tra quân đội là chủ yếu. Đoàn đã tiến hành điều tra, xét hỏi, gặp gỡ nhiều nhân chứng, nghiên cứu các tài liệu, văn bản, giấy tờ... để thu thập chứng cứ và phát hiện vấn đề. Đối tượng thanh tra là một cán bộ cao cấp đang giữ cương vị trọng trách trong quân đội, với nhiều thủ đoạn khôn khéo, che đậy, nên Đoàn thanh tra đã phải làm việc hết sức thận trọng. Sau gần 2 tháng, Đoàn thanh tra đã có chứng cứ đầy đủ về tội trạng của Trần Dụ Châu, Lê Sĩ Cử và một số người khác có liên quan đến vụ án. Đoàn thanh tra đã báo cáo lên Chủ

tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ và Bộ Quốc phòng về tội trạng của Trần Dụ Châu và đồng phạm. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bác đơn xin ân xá của Trần Dụ Châu. Ngày 05/9/1950, Tòa án quân sự tối cao đã mở phiên tòa xét xử và kết tội tử hình đối với Trần Dụ Châu. Kết quả thanh tra và xử lý hành vi của một người giữ cương vị cao trong quân đội càng chứng minh một cách sinh động việc Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao kỷ cương phép nước, trừng trị thích đáng bất cứ ai làm tổn thương đến quyền tự do, dân chủ của nhân dân, lợi dụng địa vị để mưu đồ lợi ích cá nhân. Phát huy kết quả đạt được, Ban Thanh tra Chính phủ tiếp tục cử nhiều đoàn thanh tra về các địa

phương để xem xét tình hình và giải quyết yêu cầu, khiếu nại tố cáo của quần chúng...

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành từ ngày 11 đến ngày 19/02/1951 (xã Vinh Quang, nay là xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang), đồng chí Hồ Tùng Mậu được bầu là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Cùng thời gian này, đồng chí Hồ Tùng Mậu còn giữ chức vụ là Hội trưởng đầu tiên của Hội Việt - Hoa hữu nghị; đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng phát triển quan hệ Việt - Trung, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tranh thủ sự ủng hộ của cách mạng Trung Quốc đối với cuộc kháng chiến chống

thực dân Pháp của dân tộc ta. Sau Đại hội, đồng chí Hồ Tùng Mậu trở lại Ban Thanh tra Chính phủ tại Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ, thôn Lập Bình, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang ở và làm việc.

Ngày 01/5/1951, Chính phủ ban hành thuế nông nghiệp thu bằng thóc, nhằm đảm bảo nhu cầu cho kháng chiến, phát triển sản xuất nông nghiệp, thống nhất và đơn giản chế độ đảm phụ cho dân, thực hiện đóng góp công bằng... Tình hình đó đặt ra yêu cầu phải đẩy mạnh việc kiểm tra, kiểm soát. Đồng chí Hồ Tùng Mậu cùng Đoàn Thanh tra Chính phủ vào Liên khu IV để thực hiện nhiệm vụ với phương châm giúp đỡ các địa

phương thảo gỡ khó khăn, xây dựng ngành kiểm tra Đảng và tổ chức chỉ đạo thực thi nhiệm vụ để đẩy mạnh tổng phản công. Đồng chí Hồ Tùng Mậu đã nhiều lần đi các khu, các tỉnh, kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, thực hiện dân chủ, đặc biệt là công tác huy động nhân dân đóng góp sức người, sức của, vật chất cho tổng phản công¹².

Hoạt động của Ban Thanh tra Chính phủ trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp đã góp phần tích cực giúp Trung ương và Chính phủ xem xét việc chấp hành

¹² Theo *Hồi ký* của đồng chí Nguyễn Văn Trân, nguyên Bí thư Trung ương Đảng.

đường lối, chủ trương, chính sách ở các cấp, các ngành, các địa phương, đồng thời, thúc đẩy và cải tiến công tác, củng cố mối quan hệ quân, dân, chính, Đảng. Cách đánh giá sự việc khoa học, chính xác, khách quan trên cơ sở coi trọng việc dựa vào quần chúng, lắng nghe ý kiến quần chúng của Ban Thanh tra Chính phủ đã góp phần đặt nền móng đầu tiên trong quá trình xây dựng hệ thống tư tưởng và lý luận của Thanh tra Việt Nam, trong đó có công lao to lớn của đồng chí Hồ Tùng Mậu.

Ngày 23/7/1951, trên đường công tác Liên khu IV, đồng chí Hồ Tùng Mậu hy sinh do bị máy bay thực dân Pháp ném bom tại thị trấn Còng (nay thuộc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Hồ Tùng Mậu là người học trò ưu tú, cộng sự đắc lực, gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ những ngày còn hoạt động ở Quảng Châu trong sự truy sát của kẻ thù, cho đến những tháng năm cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo công cuộc xây dựng chế độ mới và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng chí luôn “đồng cam cộng khổ” với đồng chí, đồng bào, luôn nhận được sự tin cậy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được Người gọi là “chú”, coi là “người anh em chí thiết”. Khi đồng chí hy sinh, đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết *Bài diếu đồng chí Hồ Tùng Mậu*. Trong Bài diếu, chúng ta

thấy được sự gắn bó giữa Người với đồng chí Hồ Tùng Mậu trên chặng đường đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, hy sinh: “Tôi với chú là đồng chí, lại là thân thiết hơn anh em ruột. Khi hoạt động ở đất khách quê người, khi bị giam ở lao tù đế quốc, khi đấu tranh ở nước nhà, hơn 25 năm, đã bao phen chúng ta đồng cam cộng khổ, như tay với chân”¹³. Đồng chí Hồ Tùng Mậu đã nêu tấm gương sáng của người chiến sĩ cách mạng trọn đời vì nước, vì dân, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Toàn thể đồng sự và đồng chí

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 7, tr.148.

sẽ cố gắng noi gương đạo đức cách mạng của chú, noi gương chú đã tận trung với nước, tận hiếu với dân”¹⁴, để đưa sự nghiệp cách mạng nước ta đi đến thắng lợi. Ở đồng chí hội tụ và tỏa sáng những phẩm chất đạo đức mẫu mực của người chiến sỹ cộng sản chân chính thời đại Hồ Chí Minh như cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Đồng chí Hồ Tùng Mậu được Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn trao cho trọng trách người đứng đầu ngành thanh tra (Tổng Thanh tra Chính phủ đầu tiên) bởi đồng chí là người vừa có đức, vừa có tài, luôn đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu, ghét thói đặc

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 7, tr.148.

quyền đặc lợi, không bao giờ lợi dụng quyền hạn, chức vụ công tác để mưu cầu lợi ích riêng cho gia đình, cá nhân.

Công lao của đồng chí Hồ Tùng Mậu với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, với Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang sẽ luôn được khắc ghi và trường tồn cùng non sông, đất nước. Cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Hồ Tùng Mậu mãi mãi là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, xả thân chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Tinh thần, khí tiết ấy của đồng chí Hồ Tùng Mậu sẽ đi suốt chiều dài lịch sử của Đảng và dân tộc Việt Nam.

Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn tự hào có được

những tháng năm gắn bó với đồng chí Hồ Tùng Mậu và nhận được sự quan tâm của đồng chí. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, tỉnh Anh hùng, học tập nhân cách, tấm gương cao đẹp của đồng chí Hồ Tùng Mậu, một nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu cách mạng Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa,

xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống của nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm, có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực. Truyền thống cách mạng và những thành tựu đã đạt được là cơ sở, động lực quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, hiện thực hóa khát vọng đưa tỉnh Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá,

toàn diện, bền vững trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của đồng chí Hồ Tùng Mậu và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam.

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ ĐIỂM DI TÍCH
GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG
CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ
HỒ TÙNG MẬU TRONG
THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG**



*Toàn cảnh đoàn Chủ tịch Đại hội Đảng quốc
lần II của Đảng tại xã Vinh Quang
(nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa,
tỉnh Tuyên Quang (tháng 02/1951).*



*Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Hồ Tùng Mậu
(người đứng thứ 3 hàng 2 từ trái sang phải)
cùng các đại biểu mặc niệm trước Đài tưởng
niệm các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc tại Đại hội
thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt
tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình),
huyện Chiêm Hoá (tháng 3/1951).*



*Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Hồ Tùng Mậu
cùng các đại biểu tham dự Đại hội toàn quốc
thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt
tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình),
huyện Chiêm Hóa (tháng 3/1951)*



*Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Hồ Tùng Mậu
(người thứ 4 hàng đứng từ phải sang trái)
cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng tại Đại hội
lần thứ II của Đảng, xã Kim Bình,
huyện Chiêm Hóa (tháng 02/1951)*



*Di tích Ban thanh tra Chính phủ thuộc
thôn Lập Bình, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nx. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

3. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

5. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: *Địa chí Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Từ Điển Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

7. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản: *Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng Tám và Cách mạng Tháng Tám* với công cuộc đổi mới đất nước, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.

8. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang- Thủ đô kháng chiến*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

9. *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000.

10. Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985.

11. Quan Văn Dũng (Chủ biên): *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Văn hóa Dân tộc, 2009

12. Trung tâm UNESCO Tân Trào - Hà Nội: *Tuyên Quang - Thời kỳ tiền khởi nghĩa*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2004.

13. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

14. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào*, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.

15. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Đại hội II của Đảng ở Kim Bình*, 2011.

16. Phù Ninh: *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Trẻ, 2013.

17. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang: *Lịch sử Khu căn cứ*

cách mạng Tân Trào (1941 - 1954), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.

18. Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang: *Lý lịch bổ sung khu di tích Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng*, 2008.

19. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Ban thanh tra Chính phủ*, 2014.

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	7
TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN	
I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	15
II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC	28
THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HỒ TÙNG MẬU TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	
I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ HỒ TÙNG MẬU	46

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HỒ TÙNG MẬU TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1949 - 1951)	60
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ ĐIỂM DI TÍCH GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HỒ TÙNG MẬU TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	79
TÀI LIỆU THAM KHẢO	84

In cuốn, khổ 10,5x14,8cm, tại Công ty TNHH In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh, phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang. Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp ngày...../...../2024.



Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tả Trân, Sơn Dương, Tuyên Quang